

Số: 66 /QĐ-ĐHNL-ĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường Đại học”;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGD-ĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành “Quy chế đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy”;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD-ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành “Quy chế đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ Quyết định số 06/2008/QĐ-BGD-ĐT ngày 13 tháng 2 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành Quy định đào tạo liên thông trình độ Cao đẳng, Đại học;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGD-ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp cho hệ đào tạo vừa làm vừa học ở các Trường Đại học và Cao đẳng;

Căn cứ biên bản xét tốt nghiệp của các Khoa/Bộ môn trực thuộc;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp trường ngày 26/12/2012.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 17 sinh viên hệ Cao đẳng chính quy các ngành, cho 251 sinh viên hệ Đại học chính quy các ngành, 316 sinh viên hệ Đại học vừa làm vừa học các ngành.

(danh sách đính kèm)

Điều 2. Các sinh viên có tên trong danh sách được nhận bằng tốt nghiệp Đại học hệ chính quy theo đúng quy chế của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo đã ban hành sau khi hoàn tất các thủ tục cần thiết cho Nhà trường.

Điều 3. Các ông Trưởng Phòng Đào tạo, Ban Chủ nhiệm các Khoa, Bộ môn, các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Các Khoa/Bộ môn (để thực hiện);
- Lưu HC, ĐT.





BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Kèm theo quyết định số 66 /QĐ-ĐHNL-ĐT - Ký ngày 11 tháng 01 năm 2017

Hệ Đào Tạo: ĐH Liên thông

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: LT09CC										
1	09419004	NGUYỄN MINH	DƯƠNG	24/09/86	Nam	7.55	59	Khá	2425/2012	Kỹ sư
2	09419016	PHẠM TRỌNG	TRANG	14/07/85	Nam	7.14	59	Khá	2426/2012	Kỹ sư
Lớp: LT09QL										
1	09424010	NGUYỄN ANH	ĐĂNG	10/12/86	Nam	6.74	56	Trung bình khá	2427/2012	Kỹ sư
2	09424013	LÊ THỊ NGỌC	HÂN	04/02/87	Nữ	7.80	56	Khá	2429/2012	Kỹ sư
3	09424024	TRẦN THANH	HOÀNG	08/09/83	Nam	6.72	56	Trung bình khá	2430/2012	Kỹ sư
4	09424025	NGUYỄN THỊ TUYẾT	HỒNG	29/05/85	Nữ	7.13	56	Khá	2431/2012	Kỹ sư
5	09424038	NGUYỄN THỊ THỦY	NGÂN	08/12/83	Nữ	7.33	56	Khá	2432/2012	Kỹ sư
6	09424039	TRỊNH THỊ THANH	NGỌC	20/08/87	Nữ	7.41	56	Khá	2433/2012	Kỹ sư
7	09424043	NGUYỄN TUYẾT	PHƯƠNG	05/10/84	Nữ	7.13	56	Khá	2435/2012	Kỹ sư
8	09424044	TRẦN VĂN	PHƯƠNG	06/10/85	Nam	7.57	56	Khá	2434/2012	Kỹ sư
9	09424045	NGUYỄN NGỌC	QUÂN	10/07/86	Nam	7.17	56	Khá	2436/2012	Kỹ sư
10	09424051	TRẦN THỊ KIM	THANH	06/07/85	Nữ	7.48	56	Khá	2437/2012	Kỹ sư
11	09424052	TRƯƠNG THỊ NGỌC	THANH	01/06/84	Nữ	7.30	56	Khá	2438/2012	Kỹ sư
12	09424062	PHẠM THỊ LỆ	THỦY	03/11/85	Nữ	7.30	56	Khá	2439/2012	Kỹ sư
13	09424069	TRẦN NHƯ	VŨ	20/05/86	Nam	6.52	56	Trung bình khá	2440/2012	Kỹ sư
14	09424070	TRẦN THỊ HỒNG	XUYỀN	05/08/87	Nữ	7.39	56	Khá	2441/2012	Kỹ sư
15	09424014	NGUYỄN HỒNG	HẢI	18/12/83	Nam	6.98	56	Trung bình khá	2428/2012	Kỹ sư



DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH Liên thông

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: LT09SH										
1	09426015	NGUYỄN THỊ KIM	PHƯƠNG	17/09/87	Nữ	7.70	73	Khá	2442/2012	Kỹ sư
2	09426021	PHAN THỊ HỒNG	THẨM	19/09/86	Nữ	7.86	73	Khá	2443/2012	Kỹ sư
3	09426026	HUỲNH CẨM	TÚ	13/03/87	Nữ	7.87	73	Khá	2444/2012	Kỹ sư
Lớp: LT09BQ										
1	09425017	BÙI THỊ HỒNG	HÀ	12/10/87	Nữ	7.32	60	Khá	2445/2012	Kỹ sư
2	09425018	NGUYỄN THU	HÀ	12/11/88	Nữ	6.38	60	Trung bình khá	2446/2012	Kỹ sư
3	09425034	LÊ THỊ	HỒNG	28/07/88	Nữ	6.92	60	Trung bình khá	2447/2012	Kỹ sư
4	09425046	NGUYỄN THỊ HỒNG	LAN	19/10/88	Nữ	7.06	60	Khá	2448/2012	Kỹ sư
5	09425072	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	20/07/86	Nữ	7.02	60	Khá	2449/2012	Kỹ sư
6	09425079	TRẦN THỊ CẨM	QUYÊN	06/08/87	Nữ	6.06	60	Trung bình khá	2450/2012	Kỹ sư
7	09425109	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRUYỀN	17/02/86	Nữ	6.54	60	Trung bình khá	2452/2012	Kỹ sư
8	09425127	TRƯƠNG THỤY	VY	27/10/84	Nữ	5.84	60	Trung bình	2453/2012	Kỹ sư
9	09425085	LÊ XUÂN	THẮNG	01/09/82	Nam	5.80	60	Trung bình	2451/2012	Kỹ sư
Lớp: LT09NT										
1	09416001	DƯƠNG VĂN	BA	19/01/86	Nam	6.75	50	Trung bình khá	2454/2012	Kỹ sư


 PGS.TS. Nguyễn Hay



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Kèm theo quyết định số 66 /QĐ-ĐHNL-ĐT - Ký ngày 11 tháng 01 năm 2013

Hệ Đào Tạo: Đại học chính quy (Tín chỉ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: DH08CD										
1	08153002	NGUYỄN QUỐC ĐẠI		04/03/90	Nam	2.72	141	Khá	2204/2012	Kỹ sư
2	08153006	NGUYỄN NGỌC HẠNH		15/06/90	Nam	3.22	141	Giỏi	2205/2012	Kỹ sư
3	08153008	DƯƠNG CHÍ HIẾU		26/06/89	Nam	2.95	141	Khá	2206/2012	Kỹ sư
4	08153013	NGUYỄN VĂN MINH		08/01/90	Nam	3.17	141	Khá	2207/2012	Kỹ sư
5	08153014	NGUYỄN ĐỨC MỸ		15/11/89	Nam	2.93	141	Khá	2208/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08CK										
1	07118014	NGUYỄN CHƯƠNG PHÚ		07/08/89	Nam	2.20	138	Trung bình	2210/2012	Kỹ sư
2	07150194	BÙI QUỐC TUẤN		08/08/88	Nam	2.54	138	Khá	2211/2012	Kỹ sư
3	08119003	MAI THỊ THÙY		20/05/90	Nữ	2.65	139	Khá	2209/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08NL										
1	08137005	NGUYỄN TUẤN PHONG		19/07/90	Nam	2.70	140	Khá	2214/2012	Kỹ sư
2	08137017	VŨ THANH HƯỚNG		25/07/89	Nam	2.50	139	Khá	2213/2012	Kỹ sư
3	08137018	NGUYỄN ĐẶNG ĐÔNG PHƯƠNG		19/09/90	Nam	2.85	141	Khá	2215/2012	Kỹ sư
4	08137023	DƯƠNG CÔNG THÀNH		28/05/90	Nam	2.72	141	Khá	2216/2012	Kỹ sư
5	08137045	NGUYỄN MINH THƯƠNG		25/11/90	Nam	2.41	141	Trung bình	2217/2012	Kỹ sư
6	08137050	NGUYỄN TẤN ÂU		03/10/85	Nam	2.33	140	Trung bình	2212/2012	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: Đại học chính quy (Tín chỉ)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: DH08OT										
1	08154004	PHÙNG THANH	DANH	11/08/90	Nam	2.66	140	Khá	2218/2012	Kỹ sư
2	08154030	TRẦN VĂN	THANH	27/07/90	Nam	2.58	140	Khá	2219/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08TD										
1	08138003	LÊ ĐÌNH	DANH	15/10/90	Nam	2.76	141	Khá	2220/2012	Kỹ sư
2	08138028	TRỊNH NGỌC	TRUNG	21/05/90	Nam	2.62	141	Khá	2223/2012	Kỹ sư
3	08138039	LÊ TRUNG	HIẾU	03/04/90	Nam	2.42	141	Trung bình	2221/2012	Kỹ sư
4	08138056	TRƯƠNG QUANG	THỌ	06/09/89	Nam	2.85	140	Khá	2222/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08TA										
1	08161048	TRỊNH XUÂN	ĐÔNG	22/11/89	Nam	2.34	138	Trung bình	2224/2012	Kỹ sư
2	08161053	TÔ THANH	HẰNG	06/09/90	Nữ	2.46	137	Trung bình	2225/2012	Kỹ sư
3	08161119	NGUYỄN TRÀ	MY	20/12/90	Nữ	2.17	137	Trung bình	2226/2012	Kỹ sư
4	08161161	KIM	SƠN	01/10/89	Nam	2.32	137	Trung bình	2227/2012	Kỹ sư
5	08161193	LÊ QUỐC	THẾ	22/11/90	Nam	2.23	139	Trung bình	2228/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08KE										
1	08123200	LÊ THỊ TUYẾT	VÂN	/ /90	Nữ	2.81	135	Khá	2229/2012	Cử nhân
Lớp: DH08KM										
1	08143012	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	10/03/90	Nữ	3.25	131	Giỏi	2231/2012	Cử nhân
2	08143050	LƯƠNG MAI NHẤT	LINH	05/12/90	Nữ	3.24	132	Giỏi	2230/2012	Cử nhân

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: Đại học chính quy (Tín chỉ)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: DH08QT										
1	08122003	NGUYỄN QUẾ ANH		02/12/90	Nữ	2.57	138	Khá	2232/2012	Cử nhân
2	08122042	PHAN VĂN HÓA		05/03/90	Nam	2.60	139	Khá	2233/2012	Cử nhân
3	08122081	NGUYỄN HOÀNG NAM		25/10/90	Nam	2.63	136	Khá	2234/2012	Cử nhân
4	08122114	HOÀNG NGỌC THÀNH		24/04/88	Nam	3.37	138	Giỏi	2235/2012	Cử nhân
Lớp: DH08TC										
1	08164042	TRỊNH VIỆT PHƯƠNG		12/07/83	Nam	2.81	136	Khá	2236/2012	Cử nhân
2	08164053	LÊ NGỌC PHƯƠNG THÙY		29/08/89	Nữ	2.75	135	Khá	2237/2012	Cử nhân
Lớp: DH08TM										
1	08150005	HOÀNG VĂN ÁNH		01/03/90	Nam	2.68	135	Khá	2238/2012	Cử nhân
2	08150062	LÂM THÚY KIM		28/02/90	Nữ	2.95	136	Khá	2239/2012	Cử nhân
Lớp: DH08CB										
1	08115020	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THUẬN		30/10/89	Nữ	2.79	139	Khá	2240/2012	Kỹ sư
2	08115035	MAI XUÂN TUẤN		15/12/90	Nam	2.27	138	Trung bình	2241/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08GB										
1	08134027	NGUYỄN THỊ DIỄM XUÂN		22/04/89	Nữ	2.48	140	Trung bình	2242/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08LN										
1	07114073	ĐÀNG ANH ĐÀNG		05/11/87	Nam	2.21	142	Trung bình	2244/2012	Kỹ sư
2	07114076	ĐIỀU MINH HẢI		15/08/87	Nam	2.46	147	Trung bình	2246/2012	Kỹ sư
3	08114006	NGUYỄN ĐÌNH CƯƠNG		01/08/90	Nam	2.71	136	Khá	2243/2012	Kỹ sư
4	08114021	TRÀ HỒNG ĐIẾP		06/02/90	Nam	2.57	135	Khá	2245/2012	Kỹ sư
5	08114032	TRỊNH ĐÌNH HIẾN		03/02/90	Nam	2.46	135	Trung bình	2247/2012	Kỹ sư
6	08114073	NGUYỄN TRUNG QUÂN		05/01/89	Nam	2.45	135	Trung bình	2249/2012	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: Đại học chính quy (Tín chỉ)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
7	08114085	TRẦN HỮU	THÙY	08/08/90	Nam	2.91	134	Khá	2250/2012	Kỹ sư
8	08114142	HỒ THỊ	NHUNG	10/10/90	Nữ	2.36	136	Trung bình	2248/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08NK										
1	08146022	BÙI GIA	ĐOÀN	17/07/89	Nam	2.66	134	Khá	2252/2012	Kỹ sư
2	08146106	THẠCH THỊ PHƯƠNG	DUNG	03/09/89	Nữ	2.55	135	Khá	2251/2012	Kỹ sư
3	08146118	VY THỊ	MỜI	08/07/87	Nữ	2.41	136	Trung bình	2255/2012	Kỹ sư
4	08146125	BÙI NGỌC	THIỆP	26/05/88	Nam	2.32	135	Trung bình	2258/2012	Kỹ sư
5	08146128	LÊ THỊ	TUYỀN	01/05/89	Nữ	2.89	134	Khá	2260/2012	Kỹ sư
6	08146158	NGUYỄN THỊ	KIỀU	18/09/90	Nữ	2.64	134	Khá	2253/2012	Kỹ sư
7	08146164	TRẦN THỊ KHÁNH	LY	24/04/90	Nữ	2.98	137	Khá	2254/2012	Kỹ sư
8	08146173	NGUYỄN VĂN	NHỮNG	10/11/90	Nam	2.70	134	Khá	2256/2012	Kỹ sư
9	08146182	NGUYỄN HỒ	QUANG	28/10/90	Nam	2.82	134	Khá	2257/2012	Kỹ sư
10	08146204	LÊ MANH	TÍN	18/08/89	Nam	2.51	136	Khá	2259/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08QR										
1	08147011	LIÊU LÝ	BÌNH	22/10/90	Nam	2.82	138	Khá	2261/2012	Kỹ sư
2	08147027	NGUYỄN THỊ	DIỄM	26/03/90	Nữ	2.58	138	Khá	2262/2012	Kỹ sư
3	08147031	BÙI DANH	DŨNG	10/09/90	Nam	2.53	137	Khá	2263/2012	Kỹ sư
4	08147034	HÀ NGỌC	ĐÀO	20/10/88	Nam	2.22	140	Trung bình	2264/2012	Kỹ sư
5	08147075	MAI THỊ	HỒNG	12/08/90	Nữ	3.00	136	Khá	2265/2012	Kỹ sư
6	08147098	TRẦN QUỐC	KHÁI	05/04/90	Nam	2.98	138	Khá	2266/2012	Kỹ sư
7	08147109	NGUYỄN VĂN	LÂM	13/11/90	Nam	2.94	136	Khá	2267/2012	Kỹ sư
8	08147159	TRẦN THỊ	QUYẾT	19/09/90	Nữ	2.82	137	Khá	2268/2012	Kỹ sư
9	08147191	NGUYỄN THỊ NGỌC	THƠ	10/04/89	Nữ	2.43	138	Trung bình	2269/2012	Kỹ sư
10	08147203	VÕ THỊ	TIẾN	10/02/90	Nữ	2.53	137	Khá	2270/2012	Kỹ sư
11	08147213	NGUYỄN ĐÌNH	TRÍ	19/05/90	Nam	2.16	137	Trung bình	2271/2012	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: Đại học chính quy (Tín chỉ)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: DH08CH										
1	08131005	HỒ VĨNH	ANH	24/04/90	Nam	3.02	140	Khá	2272/2012	Kỹ sư
2	08131117	NGUYỄN TRƯỞNG HOÀI	NHƠN	10/08/90	Nữ	2.93	140	Khá	2273/2012	Kỹ sư
3	08131126	MAI TRẦN ĐÌNH	PHÚC	27/05/89	Nam	2.65	140	Khá	2274/2012	Kỹ sư
4	08131131	LÊ ĐÌNH	QUỐC	05/08/90	Nam	2.87	140	Khá	2275/2012	Kỹ sư
5	08131191	ĐÀM THẾ	VÙ	05/04/90	Nam	2.32	140	Trung bình	2276/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08MT										
1	08127020	HỒ THỊ	DUNG	10/05/90	Nữ	2.60	138	Khá	2277/2012	Kỹ sư
2	08127038	TỔNG THỊ	HẶNG	02/02/90	Nữ	2.76	138	Khá	2278/2012	Kỹ sư
3	08127087	NGUYỄN THỊ	NGA	28/02/90	Nữ	2.93	138	Khá	2279/2012	Kỹ sư
4	08127131	NGUYỄN NGỌC	THIỆN	20/07/90	Nam	2.73	138	Khá	2280/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08QM										
1	08149100	ĐÌNH THỊ	PHƯƠNG	17/07/90	Nữ	2.74	138	Khá	2281/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08TK										
1	08160040	NGUYỄN THÀNH	ĐÔNG	26/06/90	Nam	3.02	139	Khá	2282/2012	Kỹ sư
2	08160089	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	LINH	05/10/90	Nữ	2.81	140	Khá	2283/2012	Kỹ sư
3	08160114	LÊ THỊ	NGOÃN	24/05/90	Nữ	2.44	139	Trung bình	2284/2012	Kỹ sư
4	08160115	CAO THỊ BÍCH	NGỌC	09/12/89	Nữ	2.61	140	Khá	2285/2012	Kỹ sư
5	08160161	NGUYỄN THANH	TOÀN	12/04/89	Nam	2.62	140	Khá	2286/2012	Kỹ sư
6	08160175	NGUYỄN MINH	TRUNG	25/12/90	Nam	2.97	140	Khá	2287/2012	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: Đại học chính quy (Tín chỉ)

Trang 6

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: DH08NH										
1	08113059	ĐỖ KHẮC	HUY	20/10/89	Nam	2.45	146	Trung bình	2288/2012	Kỹ sư
2	08113092	PHẠM THỊ TUYẾT	MAI	14/03/90	Nữ	2.67	146	Khá	2289/2012	Kỹ sư
3	08113150	LÊ THỊ	THIỆM	12/11/90	Nữ	2.87	146	Khá	2290/2012	Kỹ sư
4	08113193	TRỊNH MINH	VUI	20/06/89	Nữ	2.81	146	Khá	2292/2012	Kỹ sư
5	08113195	PHẠM VĂN	VŨ	/ /90	Nam	3.02	146	Khá	2291/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08DC										
1	08151009	BÙI THỊ	NGOÃN	24/03/89	Nữ	2.77	146	Khá	2293/2012	Kỹ sư
2	08151042	THÁI CÔNG	TRƯỜNG	20/04/89	Nam	2.43	144	Trung bình	2294/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08QL										
1	07124134	LÊ HỮU	TRONG	14/03/89	Nam	2.25	148	Trung bình	2298/2012	Kỹ sư
2	08124091	PHẠM VĂN	TUÂN	23/07/89	Nam	2.54	141	Khá	2299/2012	Kỹ sư
3	08124115	NGUYỄN VIỆT	HƯNG	04/01/88	Nam	2.23	140	Trung bình	2296/2012	Kỹ sư
4	08146108	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	/ /87	Nữ	2.67	141	Khá	2295/2012	Kỹ sư
5	08146119	THỊ THU	NGÀ	10/03/89	Nữ	2.61	140	Khá	2297/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08TB										
1	08135086	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	17/08/89	Nữ	3.12	139	Khá	2300/2012	Kỹ sư
2	08135095	TRẦN THỊ NGỌC	THÙY	25/08/88	Nữ	2.56	139	Khá	2301/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08SH										
1	08126121	ĐỖ TÔ HOA	MAI	03/12/90	Nữ	3.09	140	Khá	2303/2012	Kỹ sư
2	08126151	NGUYỄN CÔNG	PHÁT	01/06/90	Nam	2.62	140	Khá	2305/2012	Kỹ sư
3	08126260	ĐẶNG THANH	TUẤN	/ /90	Nam	2.72	140	Khá	2306/2012	Kỹ sư
4	08126274	PHẠM THANH	TÙNG	03/08/90	Nam	2.71	140	Khá	2307/2012	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: Đại học chính quy (Tín chỉ)

Trang 8

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: DH08NT										
1	08116034	TRẦN VĂN	ĐẠT	10/06/90	Nam	2.95	140	Khá	2320/2012	Kỹ sư
2	08116122	LÊ THANH	PHỤNG	06/01/90	Nam	2.22	140	Trung bình	2321/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08NY										
1	08141013	ĐẶNG HỒNG	HẬU	19/09/90	Nam	2.75	140	Khá	2322/2012	Kỹ sư
2	08141046	TRẦN QUỐC	THÁI	01/01/90	Nam	2.49	141	Trung bình	2325/2012	Kỹ sư
3	08141087	PHAN VĂN	HIỂN	07/01/90	Nam	2.72	141	Khá	2323/2012	Kỹ sư
4	08141125	DƯƠNG THỊ NGỌC	QUỲNH	13/01/90	Nữ	2.64	142	Khá	2324/2012	Kỹ sư
5	08141155	TRƯƠNG VĂN	VINH	30/03/89	Nam	2.66	142	Khá	2326/2012	Kỹ sư



 PGS.TS. Nguyễn Hay

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: Đại học chính quy (Tín chỉ)

Trang 7

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
5	08126301	HOÀNG MỘNG THÚY	NHI	20/04/89	Nữ	2.46	140	Trung bình	2304/2012	Kỹ sư
6	08126304	THIÊN THỊ KIM	KÝ	28/09/88	Nữ	2.58	140	Khá	2302/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08SK										
1	08158065	ĐÀO THỊ THU	HUYỀN	14/09/90	Nữ	2.52	140	Khá	2308/2012	Cử nhân
2	08158082	TRỊNH THẾ	LANG	07/10/90	Nam	3.02	141	Khá	2309/2012	Cử nhân
3	08158083	NGUYỄN THANH	LÂM	10/08/89	Nam	2.22	140	Trung bình	2310/2012	Cử nhân
4	08158119	NGUYỄN VĂN	NHUNG	18/06/89	Nam	2.66	140	Khá	2311/2012	Cử nhân
Lớp: DH08SP										
1	08132012	TRƯƠNG MỸ	DUNG	20/10/90	Nữ	2.51	140	Khá	2312/2012	Cử nhân
2	08132029	ĐẶNG THỊ	HƯƠNG	20/11/90	Nữ	2.98	140	Khá	2313/2012	Cử nhân
3	08132058	NGUYỄN MINH	THẮNG	19/01/90	Nam	3.02	140	Khá	2315/2012	Cử nhân
4	08132075	ĐÀO THỊ DIỄM	THÁI	09/10/88	Nữ	2.76	140	Khá	2314/2012	Cử nhân
Lớp: DH08BQ										
1	08125061	CAO THỊ NGỌC	HIỀN	01/01/90	Nữ	3.02	140	Khá	2316/2012	Kỹ sư
2	08125085	NGUYỄN THỊ KIM	HƯƠNG	06/07/90	Nữ	2.88	140	Khá	2317/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08DD										
1	08148088	NGUYỄN THỊ HUỲNH	MAI	11/10/90	Nữ	2.29	138	Trung bình	2318/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08CT										
1	08117137	BÙI THỊ CẨM	NHUNG	17/11/90	Nữ	2.54	141	Khá	2319/2012	Kỹ sư



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Kèm theo quyết định số 66 /QĐ-ĐHNL-ĐT - Ký ngày 11 tháng 04 năm 2013

Hệ Đào Tạo: ĐH Chính Quy

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: DH06QT										
1	06122031	NGUYỄN VĂN	DŨNG	07/12/88	Nam	6.33	213	Trung bình khá	2327/2012	Cử nhân
2	06122219	TRẦN THỊ THANH	TUYỄN	15/09/88	Nữ	6.40	213	Trung bình khá	2328/2012	Cử nhân
Lớp: DH07KEB										
1	07123304	BÙI THỊ	NGỌC	/ /88	Nữ	6.29	207	Trung bình khá	2329/2012	Cử nhân
Lớp: DH07KM										
1	06143046	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	30/11/88	Nam	5.90	205	Trung bình	2330/2012	Cử nhân
Lớp: DH08NHGL										
1	08113225	NGUYỄN THỊ	HIỀN	03/09/90	Nữ	7.13	150	Khá	2331/2012	Kỹ sư
2	08113234	NGUYỄN VĂN	HUỲNH	14/11/88	Nam	7.46	150	Khá	2332/2012	Kỹ sư
3	08113264	HUỲNH TIẾN	QUANG	21/03/90	Nam	6.79	150	Trung bình khá	2333/2012	Kỹ sư
4	08113276	TRƯƠNG TRƯỜNG	THỌ	21/08/90	Nam	7.19	150	Khá	2334/2012	Kỹ sư
Lớp: DH06AVQ										
1	06128028	PHÙNG THANH	HÀ	23/02/88	Nữ	6.59	214	Trung bình khá	2335/2012	Cử nhân
2	06128118	VŨ HOÀNG NHẬT	TÂN	11/11/88	Nam	6.22	214	Trung bình khá	2336/2012	Cử nhân
Lớp: DH07AVQ										
1	07128007	TRẦN THỊ NGỌC	BÍCH	30/07/88	Nữ	6.33	214	Trung bình khá	2337/2012	Cử nhân
2	07128033	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	02/07/88	Nữ	6.15	214	Trung bình khá	2338/2012	Cử nhân



DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH Chính Quy

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: DH07QL										
1	05124131	NGUYỄN NHỰT	TRƯỜNG	06/03/86	Nam	5.96	219	Trung bình	2339/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08QLGL										
1	08124122	LÊ THỊ LAN	ANH	10/04/87	Nữ	6.93	229	Trung bình khá	2340/2012	Kỹ sư
2	08124131	NGÔ THÀNH	CÔNG	03/08/90	Nam	7.08	229	Khá	2343/2012	Kỹ sư
3	08124144	TRẦN THỊ THU	HIỀN	20/06/90	Nữ	6.62	229	Trung bình khá	2351/2012	Kỹ sư
4	08124145	ĐOÀN THỊ TỔ	HIỀN	20/10/90	Nữ	6.52	229	Trung bình khá	2349/2012	Kỹ sư
5	08124147	NGUYỄN VĂN	HIỆP	09/10/90	Nam	6.55	229	Trung bình khá	2353/2012	Kỹ sư
6	08124153	CAO THỊ	HƯỜNG	08/08/90	Nữ	6.37	229	Trung bình khá	2354/2012	Kỹ sư
7	08124156	NGUYỄN HỮU	LỢI	30/04/90	Nam	6.44	229	Trung bình khá	2355/2012	Kỹ sư
8	08124160	NGUYỄN THỊ	LÝ	26/08/90	Nữ	7.41	229	Khá	2357/2012	Kỹ sư
9	08124164	TRẦN TRỌNG	NGHĨA	25/07/89	Nam	6.88	229	Trung bình khá	2359/2012	Kỹ sư
10	08124170	NGUYỄN THỊ MINH	NHỰT	21/10/90	Nữ	6.69	229	Trung bình khá	2363/2012	Kỹ sư
11	08124177	LÊ THỊ	TÂM	04/04/88	Nữ	6.95	229	Trung bình khá	2366/2012	Kỹ sư
12	08124180	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	08/02/90	Nữ	6.69	229	Trung bình khá	2368/2012	Kỹ sư
13	08124184	TRƯƠNG MINH	THUẬN	06/01/89	Nam	6.25	229	Trung bình khá	2371/2012	Kỹ sư
14	08124185	NGUYỄN VĂN	TIÊN	20/08/90	Nam	6.14	229	Trung bình khá	2372/2012	Kỹ sư
15	08124187	LƯƠNG THANH	TOÀN	29/03/90	Nam	6.41	229	Trung bình khá	2374/2012	Kỹ sư
16	08124188	LÊ ĐỨC	TOÀN	01/05/90	Nam	6.92	229	Trung bình khá	2375/2012	Kỹ sư
17	08124193	NGUYỄN PHAN MINH	TÚ	04/09/89	Nam	6.22	229	Trung bình khá	2377/2012	Kỹ sư
18	08124195	TRẦN ĐÌNH	VĂN	05/09/90	Nam	6.61	229	Trung bình khá	2379/2012	Kỹ sư
19	08124196	TRẦN THỊ	VÂN	08/02/89	Nữ	7.22	229	Khá	2380/2012	Kỹ sư
20	08124200	KSOR	YVỀ	05/05/88	Nam	6.06	229	Trung bình khá	2382/2012	Kỹ sư
21	08124183	ĐÌNH THÀNH	THỊNH	30/03/90	Nam	6.25	228	Trung bình khá	2370/2012	Kỹ sư
22	08124126	NGUYỄN LÊ	CẢNH	22/10/90	Nam	6.29	219	Trung bình khá	2341/2012	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH Chính Quy

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
23	08124129	ĐẶNG VIỆT	CHƯƠNG	07/02/89	Nam	5.83	219	Trung bình	2342/2012	Kỹ sư
24	08124133	TRẦN TRUNG	DŨNG	19/07/90	Nam	6.46	219	Trung bình khá	2344/2012	Kỹ sư
25	08124135	NGÔ ANH	DUY	12/06/90	Nam	6.57	219	Trung bình khá	2345/2012	Kỹ sư
26	08124136	NGUYỄN NGỌC	DUY	11/01/90	Nữ	6.39	219	Trung bình khá	2346/2012	Kỹ sư
27	08124138	NGUYỄN HOÀNG	ĐÔNG	30/11/89	Nam	6.18	219	Trung bình khá	2347/2012	Kỹ sư
28	08124139	PHAN THU	GIANG	05/04/90	Nữ	6.45	219	Trung bình khá	2348/2012	Kỹ sư
29	08124143	TRẦN THANH	HIỀN	24/01/88	Nam	6.13	219	Trung bình khá	2350/2012	Kỹ sư
30	08124146	VÕ VĂN	HIỂN	02/10/89	Nam	5.96	219	Trung bình	2352/2012	Kỹ sư
31	08124157	R MAH	LUÂN	28/12/89	Nam	6.16	219	Trung bình khá	2356/2012	Kỹ sư
32	08124161	PHAN QUỲNH	MY	01/09/90	Nữ	6.55	219	Trung bình khá	2358/2012	Kỹ sư
33	08124165	NGUYỄN THỊ	NGỌC	19/11/90	Nữ	7.40	219	Khá	2360/2012	Kỹ sư
34	08124168	NGUYỄN VĂN THÀNH	NHÂN	24/09/90	Nam	7.00	219	Khá	2361/2012	Kỹ sư
35	08124169	TRƯƠNG THỊ TRANG	NHUNG	06/09/89	Nữ	6.72	219	Trung bình khá	2362/2012	Kỹ sư
36	08124172	ĐẶNG THỊ HOÀI	PHƯƠNG	01/07/90	Nữ	6.51	219	Trung bình khá	2364/2012	Kỹ sư
37	08124174	NGUYỄN CÔNG	SƠN	26/06/85	Nam	6.52	219	Trung bình khá	2365/2012	Kỹ sư
38	08124178	CHU ĐÌNH	THÀNH	10/07/89	Nam	6.40	219	Trung bình khá	2367/2012	Kỹ sư
39	08124182	NGUYỄN PHƯƠNG	THIỆU	29/12/90	Nam	6.55	219	Trung bình khá	2369/2012	Kỹ sư
40	08124186	NGUYỄN QUANG	TÍN	01/11/90	Nam	6.17	219	Trung bình khá	2373/2012	Kỹ sư
41	08124192	PHAN TẤN	TRƯỜNG	20/01/90	Nam	6.16	219	Trung bình khá	2376/2012	Kỹ sư
42	08124194	NGUYỄN ANH	TUẤN	26/11/90	Nam	6.44	219	Trung bình khá	2378/2012	Kỹ sư
43	08124198	NGUYỄN QUỐC	VƯƠNG	26/03/90	Nam	6.26	219	Trung bình khá	2381/2012	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH Chính Quy

Trang 4

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: DH07DTH										
1	06130175	NGUYỄN VINH	QUANG	22/10/88	Nam	6.00	215	Trung bình khá	2386/2012	Kỹ sư
2	07130018	NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	18/01/89	Nam	6.27	215	Trung bình khá	2384/2012	Kỹ sư
3	07130066	NGUYỄN NGỌC	LĨNH	13/11/89	Nam	5.85	213	Trung bình	2385/2012	Kỹ sư
4	07130002	ĐÌNH NGOC	ANH	28/08/86	Nam	5.81	213	Trung bình	2383/2012	Kỹ sư
5	07130125	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	20/01/89	Nữ	6.41	214	Trung bình khá	2387/2012	Kỹ sư
Lớp: DH07DTM										
1	07130042	NGUYỄN MẠNH	HOÀN	10/02/88	Nam	6.17	214	Trung bình khá	2389/2012	Kỹ sư
2	07130024	NGUYỄN THÁI	ĐÌNH	06/06/88	Nam	5.85	218	Trung bình	2388/2012	Kỹ sư
3	07130056	LÊ QUANG	KHÁNH	27/12/89	Nam	5.81	214	Trung bình	2390/2012	Kỹ sư
Lớp: DH06BQ										
1	06125106	LÊ THUY MINH	NHI	15/03/88	Nữ	6.44	209	Trung bình khá	2391/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08BQGL										
1	08125302	TRƯƠNG THỊ THANH	BÌNH	03/01/90	Nữ	7.01	217	Khá	2392/2012	Kỹ sư
2	08125306	NGUYỄN THỊ	CẨM	27/06/89	Nữ	7.20	217	Khá	2393/2012	Kỹ sư
3	08125307	NGUYỄN THỊ MỸ	CHI	10/08/90	Nữ	7.57	217	Khá	2394/2012	Kỹ sư
4	08125314	NGUYỄN THỊ NGỌC	GIÀU	01/01/89	Nữ	6.14	217	Trung bình khá	2397/2012	Kỹ sư
5	08125317	TRẦN THỊ THU	HÀ	20/06/90	Nữ	7.21	227	Khá	2399/2012	Kỹ sư
6	08125318	ĐỖ THỊ PHƯỚC	HẠNH	03/06/91	Nữ	7.67	217	Khá	2400/2012	Kỹ sư
7	08125319	PHAN THỊ ÚT	HẠNH	03/03/89	Nữ	6.98	217	Trung bình khá	2401/2012	Kỹ sư
8	08125324	LÝ THỊ THU	HOÀN	24/01/90	Nữ	7.20	217	Khá	2404/2012	Kỹ sư
9	08125329	DƯƠNG THỊ MỸ	LÀNH	08/01/90	Nữ	7.23	217	Khá	2408/2012	Kỹ sư
10	08125332	ĐẬU HOÀNG VĨNH	LỘC	20/07/90	Nữ	6.72	217	Trung bình khá	2410/2012	Kỹ sư
11	08125337	HUỲNH THỊ HOA	MY	25/10/90	Nữ	6.92	217	Trung bình khá	2412/2012	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH Chính Quy

Trang 5

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
12	08125357	TRẦN THI KIM	THẢO	22/11/88	Nữ	6.83	217	Trung bình khá	2416/2012	Kỹ sư
13	08125359	HỒ TRẦN THIÊN	THẢO	09/11/90	Nữ	6.90	217	Trung bình khá	2413/2012	Kỹ sư
14	08125363	VŨ THÁI	THUẦN	27/02/87	Nam	5.92	217	Trung bình	2419/2012	Kỹ sư
15	08125368	NGUYỄN THỊ KIM	THƯƠNG	01/04/89	Nữ	6.46	217	Trung bình khá	2420/2012	Kỹ sư
16	08125370	MAI VĂN	TÍN	11/01/89	Nam	6.40	217	Trung bình khá	2421/2012	Kỹ sư
17	08125374	CHÂU NGUYỄN KIỀU	TRƯƠNG	04/02/89	Nữ	7.64	217	Khá	2422/2012	Kỹ sư
18	08125322	NGUYỄN THANH	HÒA	02/02/90	Nam	6.16	217	Trung bình khá	2402/2012	Kỹ sư
19	08125315	NGUYỄN PHÙNG KHÁNH	HÀ	21/11/89	Nữ	6.43	217	Trung bình khá	2398/2012	Kỹ sư
20	08125309	PHAM THỊ HỒNG	DUNG	31/03/90	Nữ	6.24	206	Trung bình khá	2395/2012	Kỹ sư
21	08125313	NGUYỄN CAO	ĐƯỢC	20/12/89	Nam	6.30	206	Trung bình khá	2396/2012	Kỹ sư
22	08125323	NGUYỄN PHƯƠNG	HOÀI	02/12/90	Nữ	6.17	206	Trung bình khá	2403/2012	Kỹ sư
23	08125325	HỒ THỊ THANH	HUỆ	24/11/90	Nữ	6.38	206	Trung bình khá	2405/2012	Kỹ sư
24	08125326	NGUYỄN NGỌC TRANG	HUYỀN	02/01/90	Nữ	6.81	206	Trung bình khá	2406/2012	Kỹ sư
25	08125328	NGUYỄN CHÂU VÂN	KIỀU	06/08/90	Nữ	6.51	206	Trung bình khá	2407/2012	Kỹ sư
26	08125330	NGÔ ĐÌNH	LÂM	20/06/90	Nam	6.25	206	Trung bình khá	2409/2012	Kỹ sư
27	08125336	NGUYỄN THỊ TRÚC	LY	17/02/90	Nữ	6.55	206	Trung bình khá	2411/2012	Kỹ sư
28	08125358	TRẦN THI	THẢO	07/12/89	Nữ	6.73	206	Trung bình khá	2415/2012	Kỹ sư
29	08125360	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	09/05/90	Nữ	6.42	206	Trung bình khá	2414/2012	Kỹ sư
30	08125361	LÊ VĂN	THỊNH	26/08/90	Nam	6.13	206	Trung bình khá	2417/2012	Kỹ sư
31	08125362	TRẦN TRỌNG	THÔNG	25/03/90	Nam	5.91	206	Trung bình	2418/2012	Kỹ sư
32	08125376	TRỊNH THANH	TUẤN	26/01/90	Nam	6.75	206	Trung bình khá	2423/2012	Kỹ sư
33	08125380	NGUYỄN THỊ ÁI	VI	12/02/89	Nữ	7.26	206	Khá	2424/2012	Kỹ sư





BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Kèm theo quyết định số 66 /QĐ-ĐHNL-ĐT - Ký ngày 11 tháng 01 năm 2012

Hệ Đào Tạo: Cao đẳng chính Quy

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: CD07TH										
1	07329011	TRẦN DUY	CÔNG	04/01/85	Nam	6.10	172	Trung bình khá	264/2012	Cử nhân Cao đẳng
Lớp: CD09CA										
1	09363043	QUÁCH THỊ	DUNG	21/03/91	Nữ	2.22	108	Trung bình	265/2012	Cử nhân Cao đẳng
2	09363075	ĐÀM THỊ	HIỀN	18/02/90	Nữ	3.20	108	Giỏi	266/2012	Cử nhân Cao đẳng
3	09363077	NGUYỄN THỊ	HIẾU	15/09/91	Nữ	2.54	109	Khá	267/2012	Cử nhân Cao đẳng
4	09363125	HUỖNH BỘI TUYẾT	NGÂN	15/08/91	Nữ	2.47	109	Trung bình	268/2012	Cử nhân Cao đẳng
5	09363156	LÊ THỊ NHƯ	PHƯƠNG	29/09/91	Nữ	2.45	107	Trung bình	269/2012	Cử nhân Cao đẳng
6	09363263	HOÀNG THỊ	VUI	05/05/91	Nữ	2.44	107	Trung bình	270/2012	Cử nhân Cao đẳng
Lớp: CD09CQ										
1	09333050	HOÀNG THỊ	HỒNG	05/12/90	Nữ	2.58	102	Khá	271/2012	Cử nhân Cao đẳng
2	09333062	NGUYỄN THỊ THU	HƯỜNG	27/09/90	Nữ	2.13	103	Trung bình	272/2012	Cử nhân Cao đẳng
3	09333082	LÊ CÔNG	LÝ	23/11/90	Nam	2.20	102	Trung bình	273/2012	Cử nhân Cao đẳng
4	09333127	LÊ THÀNH	TÀI	18/10/91	Nam	2.17	102	Trung bình	274/2012	Cử nhân Cao đẳng
5	09333143	LƯU CHÍ	THANH	13/12/91	Nam	2.70	102	Khá	275/2012	Cử nhân Cao đẳng
6	09333151	NGUYỄN THỊ	THỦY	15/06/91	Nữ	2.75	102	Khá	276/2012	Cử nhân Cao đẳng
7	09333171	LƯƠNG THỊ THANH	TUYỀN	23/05/91	Nữ	2.54	102	Khá	278/2012	Cử nhân Cao đẳng
8	09333155	HUỖNH TRUNG	TÍN	09/05/91	Nam	2.13	102	Trung bình	277/2012	Cử nhân Cao đẳng



DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: Cao đẳng chính Quy (Tín chỉ)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: CD09CS										
1	09336226	TRƯƠNG THỊ KIM	TRUYỀN	17/09/91	Nữ	2.53	106	Khá	280/2012	Cử nhân Cao đẳng
2	09336131	TRƯƠNG THỊ KHÁNH	NHI	07/06/90	Nữ	2.71	106	Khá	279/2012	Cử nhân Cao đẳng



 HIỆU TRƯỞNG

 TRƯỜNG

 ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

 TP HỒ CHÍ MINH

 PGS.TS. Nguyễn Hay



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Kèm theo quyết định số 66 /QĐ-ĐHNL-ĐT - Ký ngày 11 tháng 01 năm 2012

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC05KEBL									
1	05223605	HỒ MINH CẢNH	/ /86	Nam	5.55	188	Trung bình	998/2012	Cử nhân
Lớp: TC05KETD									
1	05223013	CHÂU NGỌC CẨM	11/11/81	Nữ	5.82	182	Trung bình	999/2012	Cử nhân
2	05223127	TRẦN ĐỨC TRONG	22/03/84	Nam	5.94	182	Trung bình	1000/2012	Cử nhân
Lớp: TC05KTBX									
1	05220110	NGUYỄN THỊ HỒNG DIÊN	16/04/86	Nữ	6.58	186	Trung bình khá	1001/2012	Cử nhân
Lớp: TC05QTDN									
1	05230052	NGÔ VĂN PHỒ	02/03/80	Nam	6.07	193	Trung bình khá	1002/2012	Cử nhân
Lớp: TC05QTVL									
1	05222174	VĂN THANH HÙNG	17/02/87	Nam	6.27	192	Trung bình khá	1003/2012	Cử nhân
2	05222178	NGÔ TUẤN KHANH	20/04/87	Nam	5.78	192	Trung bình	1004/2012	Cử nhân
3	05222211	BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO	20/08/84	Nữ	6.15	192	Trung bình khá	1005/2012	Cử nhân
Lớp: TC06KE									
1	06223506	KIỀU THỊ NGỌC BẢNG	24/10/87	Nữ	6.31	191	Trung bình khá	1006/2012	Cử nhân
2	06223524	PHAM THỊ HIỂN	15/09/81	Nữ	6.27	191	Trung bình khá	1007/2012	Cử nhân
3	06223525	NGUYỄN THỊ HOA	/ /84	Nữ	6.31	191	Trung bình khá	1008/2012	Cử nhân
4	06223538	LÊ THỊ HỒNG LAN	05/06/82	Nữ	6.02	191	Trung bình khá	1009/2012	Cử nhân
5	06223542	NGUYỄN VĂN BẢO LONG	06/04/84	Nam	5.97	191	Trung bình	1010/2012	Cử nhân
6	06223560	NGUYỄN THỊ THẢO	01/12/84	Nữ	5.76	191	Trung bình	1011/2012	Cử nhân

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
7	06223573	ĐỖ THỊ TUYẾT		14/09/76	NỮ	6.07	191	Trung bình khá	1013/2012	Cử nhân
8	06223593	NGUYỄN THỊ KIM XUYẾN		10/09/88	NỮ	6.01	191	Trung bình khá	1014/2012	Cử nhân
9	06230130	VÕ THỊ BIÊN THÙY		/ /87	NỮ	6.21	191	Trung bình khá	1012/2012	Cử nhân
Lớp: TC06KEDN										
1	06223289	NGUYỄN TẤN ĐẠT		28/09/79	Nam	5.92	191	Trung bình	1015/2012	Cử nhân
2	06223293	TẠ THỊ ĐIỆP		27/10/81	NỮ	6.34	191	Trung bình khá	1016/2012	Cử nhân
3	06223296	NGUYỄN CHÍ ĐƯỢC		01/10/84	Nam	5.98	191	Trung bình	1017/2012	Cử nhân
4	06223306	ĐÀO HỒ MÁC VIỆT HÀ		24/05/83	NỮ	6.42	191	Trung bình khá	1018/2012	Cử nhân
5	06223331	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG		21/03/82	NỮ	5.95	191	Trung bình	1019/2012	Cử nhân
6	06223334	NGUYỄN THỊ THU HỒNG		03/07/84	NỮ	5.88	191	Trung bình	1020/2012	Cử nhân
7	06223346	PHẠM ĐĂNG KHOA		15/10/78	Nam	5.82	191	Trung bình	1021/2012	Cử nhân
8	06223355	NGUYỄN THỊ LAN		02/02/86	NỮ	5.83	191	Trung bình	1022/2012	Cử nhân
9	06223360	ĐỖ THÙY LIÊN		24/12/82	NỮ	6.04	191	Trung bình khá	1023/2012	Cử nhân
10	06223392	NGUYỄN THỊ NGỌC NGA		15/07/80	NỮ	5.95	191	Trung bình	1024/2012	Cử nhân
11	06223399	PHẠM HỮU NGUYỄN		08/02/78	Nam	5.88	191	Trung bình	1025/2012	Cử nhân
12	06223407	ĐỒNG THỊ KIM PHƯỢNG		05/01/71	NỮ	6.98	191	Trung bình khá	1026/2012	Cử nhân
13	06223413	NGUYỄN VĂN QUÝ		04/05/84	Nam	6.01	191	Trung bình khá	1027/2012	Cử nhân
14	06223425	LÊ THỊ THANH TÂM		16/11/86	NỮ	6.16	191	Trung bình khá	1028/2012	Cử nhân
15	06223435	NGUYỄN THỊ THẨM		10/10/82	NỮ	6.33	191	Trung bình khá	1029/2012	Cử nhân
16	06223452	VŨ THỊ THÚY		21/09/84	NỮ	6.25	191	Trung bình khá	1030/2012	Cử nhân
17	06223470	NG THỊ NGỌC TUYẾT TRINH		23/03/82	NỮ	6.36	191	Trung bình khá	1031/2012	Cử nhân
18	06223481	NGUYỄN NGỌC VÂN		20/06/77	NỮ	6.36	191	Trung bình khá	1032/2012	Cử nhân

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC06KETD										
1	06223027	ÔNG THI	HANH	30/05/82	Nữ	6.13	190	Trung bình khá	1033/2012	Cử nhân
2	06223093	NGUYỄN THỊ TỔ	NHƯ	14/08/82	Nữ	6.21	190	Trung bình khá	1034/2012	Cử nhân
3	06223095	LÊ BÙI NGOC	NỮ	04/09/86	Nữ	5.98	190	Trung bình	1035/2012	Cử nhân
4	06223098	VƯƠNG TUYẾT	OANH	05/12/85	Nữ	6.25	190	Trung bình khá	1036/2012	Cử nhân
5	06223139	HOÀNG THỊ THANH	THÚY	08/09/84	Nữ	6.26	190	Trung bình khá	1037/2012	Cử nhân
6	06223142	TRẦN KIM	THÚY	08/08/86	Nữ	6.26	190	Trung bình khá	1038/2012	Cử nhân
Lớp: TC06KEVQ										
1	06223642	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	17/04/85	Nữ	6.43	186	Trung bình khá	1039/2012	Cử nhân
2	06223668	NGUYỄN THANH	NGHIÊM	18/03/85	Nữ	6.66	186	Trung bình khá	1040/2012	Cử nhân
3	06223696	PHAN KIM	TUYẾN	16/09/85	Nữ	6.59	186	Trung bình khá	1041/2012	Cử nhân
Lớp: TC06QTDN										
1	06222326	ĐOÀN THỊ THANH	VÂN	28/06/79	Nữ	6.52	193	Trung bình khá	1042/2012	Cử nhân
2	06222337	TRẦN HOÀNG	YẾN	22/08/81	Nữ	6.05	193	Trung bình khá	1043/2012	Cử nhân
Lớp: TC06QTTD										
1	06222007	TRƯƠNG THÀNH TUẤN	ANH	17/09/83	Nam	6.15	194	Trung bình khá	1044/2012	Cử nhân
2	06222035	TRẦN TRỌNG	ĐẠT	27/08/84	Nam	6.04	194	Trung bình khá	1045/2012	Cử nhân
3	06222043	NGUYỄN KIM	HIẾU	13/05/82	Nam	5.83	194	Trung bình	1046/2012	Cử nhân
4	06222061	BÙI THỊ NGỌC	LAN	15/01/85	Nữ	6.51	194	Trung bình khá	1047/2012	Cử nhân
5	06222064	HUYỀN VĂN	LÂN	20/10/84	Nam	5.98	194	Trung bình	1048/2012	Cử nhân
6	06222077	NGUYỄN THỊ THU	OANH	18/07/83	Nữ	6.27	194	Trung bình khá	1049/2012	Cử nhân
7	06222082	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	28/02/81	Nữ	6.00	194	Trung bình khá	1050/2012	Cử nhân

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC07KETD										
1	06223045	LÊ THỊ THU	HUYỀN	30/04/81	Nữ	7.14	186	Khá	1067/2012	Cử nhân
2	07223001	HOÀNG THỊ	ANH	13/08/79	Nữ	6.81	186	Trung bình khá	1051/2012	Cử nhân
3	07223002	TRẦN THỊ YẾN	ANH	15/10/82	Nữ	6.69	186	Trung bình khá	1052/2012	Cử nhân
4	07223003	LÊ THỊ	BIỂN	19/08/84	Nữ	6.34	186	Trung bình khá	1053/2012	Cử nhân
5	07223007	HOÀNG THỊ	CÚC	16/08/85	Nữ	6.97	186	Trung bình khá	1054/2012	Cử nhân
6	07223009	NGUYỄN NGỌC	DIỆP	24/07/82	Nữ	6.16	186	Trung bình khá	1055/2012	Cử nhân
7	07223011	NGUYỄN THỊ MỸ	DUNG	09/06/85	Nữ	6.76	186	Trung bình khá	1057/2012	Cử nhân
8	07223012	ĐỖ THỊ	DUNG	22/04/84	Nữ	6.17	186	Trung bình khá	1056/2012	Cử nhân
9	07223015	NGUYỄN THỊ THANH	DUY	06/05/84	Nữ	7.09	186	Khá	1058/2012	Cử nhân
10	07223020	TRẦN THỊ BÍCH	HÀNG	14/10/84	Nữ	6.71	186	Trung bình khá	1061/2012	Cử nhân
11	07223022	NGUYỄN THỊ MỸ	HÀNG	20/06/81	Nữ	6.64	186	Trung bình khá	1059/2012	Cử nhân
12	07223023	PHẠM THỊ	HÀNG	18/02/88	Nữ	6.31	186	Trung bình khá	1060/2012	Cử nhân
13	07223027	LÊ THỊ	HIỀN	06/04/83	Nữ	7.33	186	Khá	1062/2012	Cử nhân
14	07223029	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	23/02/83	Nữ	6.24	186	Trung bình khá	1063/2012	Cử nhân
15	07223030	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	30/09/85	Nữ	6.31	186	Trung bình khá	1064/2012	Cử nhân
16	07223032	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HOA	26/05/81	Nữ	7.26	186	Khá	1065/2012	Cử nhân
17	07223037	LÊ THỊ TỔ	HỒNG	17/08/73	Nữ	7.27	186	Khá	1066/2012	Cử nhân
18	07223043	NGUYỄN THỊ	LAN	26/10/84	Nữ	7.17	186	Khá	1068/2012	Cử nhân
19	07223044	NGUYỄN THỊ	LANH	30/07/82	Nữ	6.04	186	Trung bình khá	1069/2012	Cử nhân
20	07223045	VŨ THỊ	LÂN	20/08/85	Nữ	6.37	186	Trung bình khá	1070/2012	Cử nhân
21	07223046	NGUYỄN THỊ HỒNG	LIỄU	08/06/85	Nữ	6.74	186	Trung bình khá	1071/2012	Cử nhân
22	07223047	TRỊNH THANH	LIỄU	15/03/85	Nam	7.16	186	Khá	1072/2012	Cử nhân
23	07223048	TRẦN THỊ CẨM	LINH	30/08/82	Nữ	6.49	186	Trung bình khá	1074/2012	Cử nhân
24	07223049	NGUYỄN THỊ MAI	LINH	11/12/84	Nữ	6.84	186	Trung bình khá	1073/2012	Cử nhân

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
25	07223051	PHẠM THỊ THANH	LOAN	06/07/78	Nữ	6.66	186	Trung bình khá	1075/2012	Cử nhân
26	07223052	TRƯƠNG THANH	LOAN	08/03/82	Nữ	6.45	186	Trung bình khá	1076/2012	Cử nhân
27	07223062	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	NGÂN	08/12/80	Nữ	6.81	186	Trung bình khá	1077/2012	Cử nhân
28	07223064	NGUYỄN THỊ	NGHĨA	08/11/85	Nữ	6.19	186	Trung bình khá	1078/2012	Cử nhân
29	07223070	NGUYỄN THUY THẢO	NGUYỄN	25/08/85	Nữ	6.55	186	Trung bình khá	1079/2012	Cử nhân
30	07223071	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	09/01/76	Nữ	6.73	186	Trung bình khá	1080/2012	Cử nhân
31	07223072	TRẦN THỊ THU	NGUYỆT	31/07/80	Nữ	7.35	186	Khá	1081/2012	Cử nhân
32	07223075	PHÙNG THỊ THÚY	NƯƠNG	24/04/84	Nữ	6.86	186	Trung bình khá	1082/2012	Cử nhân
33	07223077	VÕ HÙNG	PHI	01/01/82	Nam	6.65	186	Trung bình khá	1083/2012	Cử nhân
34	07223080	BÙI NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	17/07/83	Nữ	8.09	186	Giỏi	1084/2012	Cử nhân
35	07223083	TỔNG THỊ	PHƯƠNG	20/11/83	Nữ	6.35	186	Trung bình khá	1085/2012	Cử nhân
36	07223084	ĐẶNG THỊ LINH	PHƯƠNG	29/05/87	Nữ	6.02	186	Trung bình khá	1086/2012	Cử nhân
37	07223086	NGUYỄN LÂM	QUẾ	05/06/83	Nam	6.39	186	Trung bình khá	1087/2012	Cử nhân
38	07223087	TRƯƠNG THỊ TỔ	QUYÊN	08/03/85	Nữ	6.55	186	Trung bình khá	1088/2012	Cử nhân
39	07223090	VŨ THỊ HỒNG	SEN	13/05/81	Nữ	6.82	186	Trung bình khá	1089/2012	Cử nhân
40	07223093	LÊ THỊ TUYẾT	SƯƠNG	27/02/84	Nữ	6.54	186	Trung bình khá	1090/2012	Cử nhân
41	07223097	PHẠM THỊ HỒNG	THẢO	26/07/83	Nữ	7.06	186	Khá	1092/2012	Cử nhân
42	07223098	TRẦN MINH	THẢO	19/05/82	Nam	6.44	186	Trung bình khá	1093/2012	Cử nhân
43	07223099	ĐẶNG PHƯƠNG	THẢO	29/11/86	Nữ	7.13	186	Khá	1091/2012	Cử nhân
44	07223101	TRẦN THỊ THANH	THỊNH	07/08/81	Nữ	6.46	186	Trung bình khá	1094/2012	Cử nhân
45	07223102	ĐINH THỊ	THOA	01/05/72	Nữ	6.34	186	Trung bình khá	1095/2012	Cử nhân
46	07223103	NGUYỄN THỊ KIM	THOANG	11/07/81	Nữ	6.51	186	Trung bình khá	1096/2012	Cử nhân
47	07223105	VŨ THỊ	THOM	18/09/87	Nữ	6.58	186	Trung bình khá	1097/2012	Cử nhân
48	07223112	LÊ THỊ THU	THỦY	20/01/83	Nữ	6.53	186	Trung bình khá	1098/2012	Cử nhân
49	07223114	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	11/08/85	Nữ	6.84	186	Trung bình khá	1100/2012	Cử nhân
50	07223115	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	13/03/76	Nữ	7.26	186	Khá	1101/2012	Cử nhân

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

Trang 6

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
51	07223116	BÙI THI	THÚY	17/11/86	Nữ	6.44	186	Trung bình khá	1099/2012	Cử nhân
52	07223118	VŨ THỊ	TRANG	11/06/83	Nữ	6.42	186	Trung bình khá	1102/2012	Cử nhân
53	07223124	LÊ THỊ HỒNG	TÚ	19/07/85	Nữ	6.75	186	Trung bình khá	1103/2012	Cử nhân
54	07223127	PHAN THI	TUYỀN	28/06/81	Nữ	6.60	186	Trung bình khá	1104/2012	Cử nhân
55	07223129	NGUYỄN THỊ	TUYẾT	29/03/59	Nữ	6.70	186	Trung bình khá	1105/2012	Cử nhân
56	07223130	PHẠM THỊ NGỌC	UYÊN	20/02/82	Nữ	6.63	186	Trung bình khá	1106/2012	Cử nhân
57	07223134	LÊ THỊ THÙY	VÂN	28/06/86	Nữ	6.89	186	Trung bình khá	1107/2012	Cử nhân
58	07223135	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI	16/06/88	Nữ	6.66	186	Trung bình khá	1108/2012	Cử nhân
59	07223137	VŨ VĂN	VƯỢNG	18/01/82	Nam	6.57	186	Trung bình khá	1109/2012	Cử nhân
Lớp: TC07QTTD										
1	07222001	LÊ THI THỪA NGỌC	AN	20/08/85	Nữ	7.16	193	Khá	1110/2012	Cử nhân
2	07222005	VŨ TUẤN	ANH	26/03/85	Nam	6.76	193	Trung bình khá	1111/2012	Cử nhân
3	07222007	NGUYỄN BÁ	BẢY	07/07/82	Nam	6.75	193	Trung bình khá	1112/2012	Cử nhân
4	07222009	NGUYỄN THỊ THANH	BÌNH	21/03/88	Nữ	7.17	193	Khá	1114/2012	Cử nhân
5	07222011	NGUYỄN THỊ	CHÍNH	05/04/64	Nữ	6.46	193	Trung bình khá	1115/2012	Cử nhân
6	07222012	LÊ VÕ KHẮC	CHƯƠNG	20/09/85	Nam	6.67	193	Trung bình khá	1116/2012	Cử nhân
7	07222013	NGUYỄN THẾ	CƯ	20/08/87	Nam	6.64	193	Trung bình khá	1117/2012	Cử nhân
8	07222014	NGUYỄN DUY	CƯỜNG	14/07/84	Nam	6.21	193	Trung bình khá	1118/2012	Cử nhân
9	07222017	MAI THỊ KIM	DUNG	16/02/84	Nữ	6.69	193	Trung bình khá	1119/2012	Cử nhân
10	07222019	NGUYỄN ANH	DŨNG	20/06/85	Nam	6.82	193	Trung bình khá	1121/2012	Cử nhân
11	07222020	NGUYỄN QUỐC	DŨNG	28/08/79	Nam	7.78	193	Khá	1122/2012	Cử nhân
12	07222021	NGUYỄN THỊ MAI	DUYÊN	03/04/84	Nữ	6.60	193	Trung bình khá	1123/2012	Cử nhân
13	07222028	NGÔ THỊ CẨM	HÀ	17/11/82	Nữ	6.56	193	Trung bình khá	1126/2012	Cử nhân
14	07222030	LÊ THỊ THU	HÀ	10/05/73	Nữ	6.48	193	Trung bình khá	1125/2012	Cử nhân
15	07222033	ĐÀO VĂN	HẢI	24/10/81	Nam	6.38	193	Trung bình khá	1127/2012	Cử nhân

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

Trang 7

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
16	07222035	LÊ THỊ HẠNH	20/09/78	Nữ	6.70	193	Trung bình khá	1128/2012	Cử nhân
17	07222037	LÊ THANH HIỀN	05/02/86	Nữ	6.40	193	Trung bình khá	1129/2012	Cử nhân
18	07222038	TRẦN THỊ HIỀN	16/05/85	Nữ	7.05	193	Khá	1130/2012	Cử nhân
19	07222039	NGUYỄN MINH HIỆP	22/08/87	Nam	6.37	193	Trung bình khá	1131/2012	Cử nhân
20	07222041	NGUYỄN THỊ THANH HOA	25/08/82	Nữ	6.70	193	Trung bình khá	1132/2012	Cử nhân
21	07222046	LÊ THANH HÙNG	24/01/80	Nam	7.03	193	Khá	1133/2012	Cử nhân
22	07222050	ĐOÀN THỊ THANH HƯƠNG	30/01/86	Nữ	7.47	193	Khá	1134/2012	Cử nhân
23	07222051	PHẠM THỊ HƯƠNG	20/03/85	Nữ	6.49	193	Trung bình khá	1135/2012	Cử nhân
24	07222052	PHAN QUỐC HỮU	27/03/84	Nam	6.43	193	Trung bình khá	1136/2012	Cử nhân
25	07222054	PHAN THỊ KHÁ	01/03/80	Nữ	6.94	193	Trung bình khá	1137/2012	Cử nhân
26	07222055	BÙI TẤN CÔNG KHANH	22/11/83	Nam	6.79	193	Trung bình khá	1138/2012	Cử nhân
27	07222056	NGUYỄN ANH KHOA	06/12/82	Nam	6.47	193	Trung bình khá	1140/2012	Cử nhân
28	07222057	BÙI MINH ĐĂNG KHOA	30/08/84	Nam	6.46	193	Trung bình khá	1139/2012	Cử nhân
29	07222064	ĐỖ THỊ THÙY LINH	20/10/86	Nữ	7.39	193	Khá	1141/2012	Cử nhân
30	07222065	NGUYỄN ĐÌNH LOAN	10/10/77	Nữ	6.66	193	Trung bình khá	1142/2012	Cử nhân
31	07222066	VÕ THỊ HỒNG LOAN	21/06/84	Nữ	6.33	193	Trung bình khá	1143/2012	Cử nhân
32	07222067	ĐĂNG NHƯ LỢI	15/04/83	Nam	6.45	193	Trung bình khá	1144/2012	Cử nhân
33	07222068	MAI PHÒNG TRÚC LY	12/03/81	Nữ	8.05	193	Giỏi	1145/2012	Cử nhân
34	07222071	NGUYỄN HỒNG MINH	26/12/83	Nam	6.52	193	Trung bình khá	1146/2012	Cử nhân
35	07222072	NGUYỄN QUANG MINH	14/03/87	Nam	6.69	193	Trung bình khá	1147/2012	Cử nhân
36	07222074	NGUYỄN HỒNG MỸ	29/01/85	Nữ	6.59	193	Trung bình khá	1148/2012	Cử nhân
37	07222075	TRẦN ĐÌNH NAM	02/09/74	Nam	6.99	193	Trung bình khá	1149/2012	Cử nhân
38	07222078	NGUYỄN THỊ BẢO NGOC	26/06/81	Nữ	6.38	193	Trung bình khá	1150/2012	Cử nhân
39	07222080	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	15/10/84	Nữ	6.77	193	Trung bình khá	1151/2012	Cử nhân
40	07222081	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	05/10/85	Nữ	6.53	193	Trung bình khá	1152/2012	Cử nhân
41	07222082	PHẠM THỊ NHẬT	19/12/86	Nữ	6.65	193	Trung bình khá	1153/2012	Cử nhân

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

Trang 8

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
42	07222083	LÂM HUỖNH	NHƯ	07/06/87	Nữ	7.11	193	Khá	1154/2012	Cử nhân
43	07222084	TRẦN MAI HOÀNG	OANH	19/08/84	Nữ	6.63	193	Trung bình khá	1155/2012	Cử nhân
44	07222085	DƯƠNG HOÀNG	PHONG	05/01/85	Nam	6.19	193	Trung bình khá	1156/2012	Cử nhân
45	07222086	DƯƠNG MINH	PHÚ	27/04/79	Nam	6.52	193	Trung bình khá	1157/2012	Cử nhân
46	07222087	TRẦN THỊ TIẾN	PHÚC	07/12/73	Nữ	6.95	193	Trung bình khá	1158/2012	Cử nhân
47	07222088	PHẠM HOÀNG DIỄM	PHƯƠNG	24/02/82	Nữ	7.10	193	Khá	1160/2012	Cử nhân
48	07222090	NGUYỄN VĂN	QUAN	04/11/82	Nam	6.68	193	Trung bình khá	1161/2012	Cử nhân
49	07222091	LƯU THANH	QUANG	24/11/88	Nam	6.79	193	Trung bình khá	1162/2012	Cử nhân
50	07222093	LÊ VŨ HỒNG	QUÂN	09/02/84	Nam	7.21	193	Khá	1163/2012	Cử nhân
51	07222094	LÊ DUY	QUỐC	03/03/86	Nam	6.28	193	Trung bình khá	1164/2012	Cử nhân
52	07222096	NGUYỄN THỊ HỒNG	QUYÊN	14/10/82	Nữ	7.93	193	Khá	1166/2012	Cử nhân
53	07222097	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	QUỲNH	23/09/85	Nữ	6.66	193	Trung bình khá	1167/2012	Cử nhân
54	07222098	NGUYỄN VĂN	RÀNH	02/04/87	Nam	6.38	193	Trung bình khá	1168/2012	Cử nhân
55	07222102	NGUYỄN ĐĂNG	SƠN	20/05/70	Nam	7.28	193	Khá	1171/2012	Cử nhân
56	07222103	LÊ MINH	SƠN	15/03/84	Nam	7.76	193	Khá	1169/2012	Cử nhân
57	07222106	TRƯƠNG ĐỨC	TÂN	20/01/82	Nam	6.43	193	Trung bình khá	1173/2012	Cử nhân
58	07222107	ĐOÀN NGUYỄN NHỰT	TÂN	25/07/82	Nữ	7.18	193	Khá	1172/2012	Cử nhân
59	07222110	ĐINH TRUNG	THÀNH	26/09/86	Nam	6.42	193	Trung bình khá	1174/2012	Cử nhân
60	07222111	DƯƠNG THỊ KIM	THẢO	16/10/84	Nữ	6.61	193	Trung bình khá	1175/2012	Cử nhân
61	07222114	NGUYỄN THỊ	THẢO	05/01/82	Nữ	7.09	193	Khá	1176/2012	Cử nhân
62	07222116	PHAN VĂN	THẮNG	18/09/86	Nam	6.50	194	Trung bình khá	1178/2012	Cử nhân
63	07222117	LÊ VIỆT	THẮNG	10/07/86	Nam	6.47	193	Trung bình khá	1177/2012	Cử nhân
64	07222118	HOÀNG VĂN	THẾ	29/10/85	Nam	6.16	193	Trung bình khá	1179/2012	Cử nhân
65	07222120	LÊ THỊ KIM	THƠM	13/08/86	Nữ	7.22	193	Khá	1180/2012	Cử nhân
66	07222121	HỒ THỊ KIM	THU	15/06/85	Nữ	7.40	193	Khá	1181/2012	Cử nhân
67	07222124	NGUYỄN MINH	THUẬN	08/03/83	Nam	6.51	193	Trung bình khá	1182/2012	Cử nhân

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

Trang 9

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
68	07222125	NGUYỄN HANH	THUẬT	13/01/84	Nữ	6.97	193	Trung bình khá	1184/2012	Cử nhân
69	07222126	BÙI THIÊN	THUẬT	/ /81	Nam	6.21	193	Trung bình khá	1183/2012	Cử nhân
70	07222127	PHẠM THỊ NHƯ	THUY	28/01/84	Nữ	6.52	193	Trung bình khá	1186/2012	Cử nhân
71	07222128	LÊ THỊ THANH	THUY	23/04/82	Nữ	6.66	193	Trung bình khá	1185/2012	Cử nhân
72	07222130	TRẦN LÊ THANH	THUY	23/06/85	Nữ	6.92	193	Trung bình khá	1187/2012	Cử nhân
73	07222131	NGUYỄN NGỌC	THÚY	08/05/75	Nữ	6.69	193	Trung bình khá	1188/2012	Cử nhân
74	07222134	NGUYỄN ANH	THƯ	02/01/86	Nữ	7.05	193	Khá	1189/2012	Cử nhân
75	07222135	HỨA THỊ MINH	TIẾN	28/11/80	Nữ	6.82	193	Trung bình khá	1190/2012	Cử nhân
76	07222136	ĐỖ THANH	TOÀN	08/10/82	Nam	7.07	193	Khá	1191/2012	Cử nhân
77	07222139	ĐỖ THANH	TRANG	22/07/76	Nam	6.92	193	Trung bình khá	1192/2012	Cử nhân
78	07222141	NGUYỄN THỊ DIỄM	TRÂM	29/11/83	Nữ	6.77	193	Trung bình khá	1193/2012	Cử nhân
79	07222142	BÙI THỊ THANH	TRÚC	02/12/87	Nữ	7.45	193	Khá	1194/2012	Cử nhân
80	07222143	LÊ CHÍ	TRUNG	31/08/69	Nam	6.65	193	Trung bình khá	1195/2012	Cử nhân
81	07222144	NGUYỄN KIM	TRUNG	30/10/85	Nam	6.94	193	Trung bình khá	1196/2012	Cử nhân
82	07222145	XA QUANG	TRUNG	14/03/83	Nam	7.62	193	Khá	1197/2012	Cử nhân
83	07222152	DƯƠNG THỊ THU	VÂN	28/03/85	Nữ	6.91	193	Trung bình khá	1198/2012	Cử nhân
84	07222153	PHẠM THỊ THUY	VÂN	28/01/81	Nữ	6.66	193	Trung bình khá	1199/2012	Cử nhân
85	07222154	TRƯƠNG NGỌC	VINH	02/09/85	Nam	6.44	193	Trung bình khá	1200/2012	Cử nhân
86	07222155	ÂU THIÊN	VŨ	16/12/85	Nam	6.66	193	Trung bình khá	1201/2012	Cử nhân
87	07222157	PHÙNG LÊ	XUÂN	03/12/82	Nữ	7.08	193	Khá	1203/2012	Cử nhân
88	07222158	CHIM THANH	XUÂN	10/03/69	Nữ	7.11	193	Khá	1202/2012	Cử nhân
89	07222160	ĐOÀN MANH	HÀ	15/12/77	Nam	6.79	193	Trung bình khá	1124/2012	Cử nhân
90	07222161	LÊ THỊ KIM	QUY	10/04/86	Nữ	6.80	193	Trung bình khá	1165/2012	Cử nhân
91	07222162	NGUYỄN KIM	DUNG	24/05/80	Nữ	6.39	193	Trung bình khá	1120/2012	Cử nhân
92	07222163	HÀ NGUYỄN NGỌC	BÍCH	01/01/82	Nữ	6.28	193	Trung bình khá	1113/2012	Cử nhân
93	07223082	NGUYỄN LÊ THANH	PHƯƠNG	27/11/84	Nam	7.03	196	Khá	1159/2012	Cử nhân

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

Trang 10

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
94	07223091	LÊ VIỆT	SƠN	10/09/77	Nam	6.56	193	Trung bình khá	1170/2012	Cử nhân
Lớp: TC04AVB										
1	04228010	NGUYỄN THỊ MAI	CHI	01/01/82	Nữ	6.72	180	Trung bình khá	1204/2012	Cử nhân
Lớp: TC04QL										
1	03224014	HUỲNH THỊ NGỌC	HƯƠNG	30/07/82	Nữ	5.47	214	Trung bình	1205/2012	Kỹ sư
2	04224055	TRẦN TRUNG	QUÂN	30/04/84	Nam	5.55	202	Trung bình	1206/2012	Kỹ sư
Lớp: TC05QL										
1	05213077	VŨ THẾ	KHẢI	17/06/87	Nam	5.85	209	Trung bình	1207/2012	Kỹ sư
Lớp: TC05QLBN										
1	05224009	ĐỖ TẤN	DÂN	21/07/79	Nam	5.55	206	Trung bình	1208/2012	Kỹ sư
Lớp: TC05QLBX										
1	05224382	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	22/11/83	Nam	5.73	201	Trung bình	1209/2012	Kỹ sư
2	05224395	NGUYỄN HỒNG	PHƯƠNG	01/02/76	Nam	5.81	203	Trung bình	1210/2012	Kỹ sư
3	05224397	ĐẶNG THÁI	SƠN	01/06/85	Nam	5.64	203	Trung bình	1211/2012	Kỹ sư
4	05224415	TRƯƠNG THANH	TÙNG	27/02/87	Nam	5.66	203	Trung bình	1212/2012	Kỹ sư
Lớp: TC06QL										
1	05224343	TRẦN ĐỨC	DUY	04/05/86	Nam	5.72	201	Trung bình	1215/2012	Kỹ sư
2	05224528	TRẦN HUYỀN	THOẠI	22/03/82	Nam	6.20	201	Trung bình khá	1224/2012	Kỹ sư
3	06224502	LÊ VĂN	BÌNH	08/12/78	Nam	5.77	200	Trung bình	1213/2012	Kỹ sư
4	06224508	PHẠM VĂN	DÍ	20/06/86	Nam	5.94	201	Trung bình	1214/2012	Kỹ sư
5	06224515	PHAN TUẤN	HIỆP	09/02/80	Nam	5.92	201	Trung bình	1216/2012	Kỹ sư
6	06224518	BÙI VĂN	HÒA	12/11/87	Nam	5.89	201	Trung bình	1217/2012	Kỹ sư
7	06224519	PHAN THỊ THANH	HÒA	05/03/81	Nữ	6.10	201	Trung bình khá	1218/2012	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

Trang 11

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
8	06224542	NGUYỄN DƯƠNG DUY TÂN	29/08/84	Nam	6.16	201	Trung bình khá	1223/2012	Kỹ sư
9	06224548	LÊ THI THU	05/10/87	Nữ	6.16	201	Trung bình khá	1225/2012	Kỹ sư
10	06224562	ĐOÀN MINH	20/09/87	Nam	6.19	201	Trung bình khá	1220/2012	Kỹ sư
11	06224564	PHẠM NGUYỄN ANH NGUYỄN	27/09/80	Nam	5.91	200	Trung bình	1221/2012	Kỹ sư
12	06224567	BÙI QUANG THƯỜNG	14/07/88	Nam	6.13	201	Trung bình khá	1226/2012	Kỹ sư
13	06224568	BÙI VŨ PHONG	02/10/86	Nam	5.98	201	Trung bình	1222/2012	Kỹ sư
14	06224573	ĐÀO THỊ TRÚC MAI	26/06/84	Nữ	5.99	201	Trung bình	1219/2012	Kỹ sư
Lớp: TC06QLBT									
1	06224152	PHẠM THÀNH AN	13/11/88	Nam	6.27	205	Trung bình khá	1227/2012	Kỹ sư
2	06224185	DIỆP AN LẠC	22/10/87	Nam	6.00	204	Trung bình khá	1229/2012	Kỹ sư
3	06224407	NGUYỄN CHÍ KHẢI	14/12/86	Nam	6.08	204	Trung bình khá	1228/2012	Kỹ sư
Lớp: TC06QLCM									
1	06224271	CHU ĐÌNH DUY	30/10/86	Nam	6.31	204	Trung bình khá	1230/2012	Kỹ sư
2	06224280	NGUYỄN CHÍ GIÀU	19/07/85	Nam	6.13	204	Trung bình khá	1232/2012	Kỹ sư
3	06224281	LÝ NGỌC GIẢNG	/ /86	Nam	6.25	204	Trung bình khá	1231/2012	Kỹ sư
4	06224288	PHAN XUÂN HUY	25/02/86	Nam	6.14	204	Trung bình khá	1233/2012	Kỹ sư
5	06224316	HUỲNH THANH PHÚC	07/07/82	Nam	5.87	204	Trung bình	1235/2012	Kỹ sư
6	06224340	LÊ CÔNG TỊNH	14/03/86	Nam	5.82	204	Trung bình	1236/2012	Kỹ sư
7	06224355	TRANG BẢO XUYỀN	02/09/83	Nữ	6.33	203	Trung bình khá	1237/2012	Kỹ sư
8	06224357	TÔ TUẤN KIẾT	27/04/85	Nam	5.86	203	Trung bình	1234/2012	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

Trang 12

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC06QLQ9										
1	06224013	NGUYỄN QUỐC DŨNG		03/06/80	Nam	6.28	204	Trung bình khá	1238/2012	Kỹ sư
2	06224031	TRẦN CÔNG HIẾU		09/12/67	Nam	6.59	204	Trung bình khá	1239/2012	Kỹ sư
3	06224056	NGUYỄN ĐẶNG PHÚC NGUYỄN		06/05/78	Nam	6.15	204	Trung bình khá	1240/2012	Kỹ sư
4	06224057	NGUYỄN THÀNH NHÂN		07/05/84	Nam	6.07	204	Trung bình khá	1241/2012	Kỹ sư
5	06224066	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG		24/12/78	Nữ	5.90	204	Trung bình	1242/2012	Kỹ sư
6	06224104	LÊ NGỌC TUẤN		24/04/82	Nam	5.90	204	Trung bình	1243/2012	Kỹ sư
7	06224105	TRẦN THANH TUẤN		31/01/81	Nam	6.13	204	Trung bình khá	1244/2012	Kỹ sư
Lớp: TC06QLTG										
1	06224421	LÊ BÁ LỘC		17/12/84	Nam	5.97	204	Trung bình	1245/2012	Kỹ sư
Lớp: TC07QL										
1	07213034	PHẠM XUÂN SƠN		16/12/82	Nam	5.72	207	Trung bình	1265/2012	Kỹ sư
2	07224209	CHÂU THỊ MỸ DIỆU		13/11/88	Nữ	6.54	207	Trung bình khá	1246/2012	Kỹ sư
3	07224211	TRẦN LÊ DUY		01/03/84	Nam	5.93	207	Trung bình	1248/2012	Kỹ sư
4	07224212	PHẠM VIỆT DUY		20/08/84	Nam	5.89	207	Trung bình	1247/2012	Kỹ sư
5	07224213	CHU ANH ĐÀO		06/05/77	Nam	6.33	207	Trung bình khá	1249/2012	Kỹ sư
6	07224219	PHẠM ĐÌNH HIỂN		10/06/84	Nam	6.34	207	Trung bình khá	1251/2012	Kỹ sư
7	07224220	HUỲNH HỮU HIẾU		23/03/87	Nam	6.14	207	Trung bình khá	1252/2012	Kỹ sư
8	07224224	VŨ THỊ HUỆ		18/05/86	Nữ	5.87	206	Trung bình	1253/2012	Kỹ sư
9	07224226	NGUYỄN VĂN HUỲNH		02/03/85	Nam	5.77	207	Trung bình	1254/2012	Kỹ sư
10	07224228	PHẠM HỒNG KHANH		23/02/79	Nam	5.72	207	Trung bình	1256/2012	Kỹ sư
11	07224229	LÊ HIỀN PHƯƠNG		01/09/84	Nữ	6.16	207	Trung bình khá	1255/2012	Kỹ sư
12	07224231	ĐỖ TỬ LONG		27/09/85	Nam	6.21	207	Trung bình khá	1257/2012	Kỹ sư
13	07224233	GIANG VĂN LUẬT		18/05/82	Nam	6.26	207	Trung bình khá	1258/2012	Kỹ sư



DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

Trang 13

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
14	07224234	VŨ TAM	MANH	01/01/82	Nam	6.10	207	Trung bình khá	1259/2012	Kỹ sư
15	07224237	NGUYỄN VĂN	NAM	22/04/88	Nam	6.17	207	Trung bình khá	1260/2012	Kỹ sư
16	07224238	TRỊNH HỒNG	NGHĨA	02/06/77	Nam	6.24	207	Trung bình khá	1261/2012	Kỹ sư
17	07224241	DƯƠNG VĂN	NHẤT	06/11/73	Nam	6.53	207	Trung bình khá	1262/2012	Kỹ sư
18	07224242	VŨ THỊ	OANH	06/06/85	Nữ	6.19	207	Trung bình khá	1263/2012	Kỹ sư
19	07224246	ĐẶNG THỊ	PHƯƠNG	20/11/84	Nữ	6.18	207	Trung bình khá	1264/2012	Kỹ sư
20	07224250	LÊ HỮU	TÀI	04/04/89	Nam	5.97	207	Trung bình	1266/2012	Kỹ sư
21	07224252	PHAN THANH	TÂM	28/02/83	Nam	6.10	207	Trung bình khá	1267/2012	Kỹ sư
22	07224256	NGUYỄN VĂN	THOÀI	01/02/80	Nam	6.22	207	Trung bình khá	1270/2012	Kỹ sư
23	07224258	DƯƠNG THỊ THU	TRANG	09/09/89	Nữ	5.98	207	Trung bình	1271/2012	Kỹ sư
24	07224260	LÊ HOÀNG	TÙNG	18/07/82	Nam	6.32	213	Trung bình khá	1272/2012	Kỹ sư
25	07224269	LÊ QUỐC	VIỆT	08/12/87	Nam	5.95	207	Trung bình	1273/2012	Kỹ sư
26	07224271	PHAN THỊ HỒNG	THẨM	15/09/89	Nữ	6.94	207	Trung bình khá	1269/2012	Kỹ sư
27	07224287	TRÀ XUÂN	TẤN	13/02/82	Nam	5.85	207	Trung bình	1268/2012	Kỹ sư
28	07224288	LIỄU THỊ THU	ĐÀO	05/05/86	Nữ	6.19	207	Trung bình khá	1250/2012	Kỹ sư
Lớp: TC07QLBN										
1	07224003	MAI VĂN	BẢO	19/12/82	Nam	6.29	204	Trung bình khá	1274/2012	Kỹ sư
2	07224017	BÙI ĐẮC	ĐIỂM	01/01/67	Nam	6.10	204	Trung bình khá	1275/2012	Kỹ sư
3	07224024	NGUYỄN VĂN	HẢI	02/12/72	Nam	5.84	204	Trung bình	1277/2012	Kỹ sư
4	07224033	NGUYỄN VĂN	HỒ	20/02/81	Nam	6.34	204	Trung bình khá	1280/2012	Kỹ sư
5	07224041	LẠI XUÂN	KIÊN	22/10/82	Nam	6.15	204	Trung bình khá	1282/2012	Kỹ sư
6	07224051	HUỲNH TẤN	NGHĨA	08/05/83	Nam	6.51	204	Trung bình khá	1285/2012	Kỹ sư
7	07224054	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	27/05/81	Nam	6.19	204	Trung bình khá	1287/2012	Kỹ sư
8	07224063	DƯƠNG BÁ	QUÝ	20/02/85	Nam	6.14	204	Trung bình khá	1289/2012	Kỹ sư
9	07224069	BÙI QUỐC	THỊNH	11/05/86	Nam	6.26	204	Trung bình khá	1291/2012	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: DH VLVH (Tại chức)

Trang 14

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
10	07224070	TRẦN TRƯỜNG	THỊNH	11/01/81	Nam	6.00	204	Trung bình khá	1292/2012	Kỹ sư
11	07224072	NGÔ THỊ KIM	THOẠI	03/01/87	Nữ	6.19	204	Trung bình khá	1293/2012	Kỹ sư
12	07224076	VÕ KIỀU	TIỀN	22/01/84	Nữ	6.57	204	Trung bình khá	1295/2012	Kỹ sư
13	07224078	NGUYỄN VĂN	TIẾN	30/07/84	Nam	6.13	204	Trung bình khá	1296/2012	Kỹ sư
14	07224081	PHAN VĂN	TÍNH	19/11/71	Nam	6.34	204	Trung bình khá	1297/2012	Kỹ sư
15	07224082	DƯƠNG MINH	TRÍ	02/11/88	Nam	6.06	204	Trung bình khá	1299/2012	Kỹ sư
16	07224086	HUỖNH TẤN	TÙNG	01/07/84	Nam	6.07	204	Trung bình khá	1303/2012	Kỹ sư
17	07224087	LÂM DUY	TỰ	30/09/82	Nam	6.32	204	Trung bình khá	1304/2012	Kỹ sư
18	07224093	TRẦN THANH	VINH	19/05/75	Nam	6.37	204	Trung bình khá	1305/2012	Kỹ sư
19	07224095	LÊ HOÀNG	VŨ	07/06/87	Nam	6.26	204	Trung bình khá	1306/2012	Kỹ sư
20	07224104	NGUYỄN TẤN	LONG	10/01/85	Nam	6.07	204	Trung bình khá	1284/2012	Kỹ sư
21	07224107	HUỖNH CẨM	HÂN	25/04/79	Nam	6.12	204	Trung bình khá	1279/2012	Kỹ sư
22	07224108	LÊ NGỌC	TRƯỜNG	17/02/85	Nam	6.22	204	Trung bình khá	1301/2012	Kỹ sư
23	07224124	TRẦN VĂN RI	EM	25/10/79	Nam	6.32	204	Trung bình khá	1276/2012	Kỹ sư
24	07224128	TRẦN THỊ THÚY	HẶNG	23/08/88	Nữ	6.16	204	Trung bình khá	1278/2012	Kỹ sư
25	07224130	NGUYỄN	HỢI	28/12/86	Nam	5.93	204	Trung bình	1281/2012	Kỹ sư
26	07224138	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	04/11/87	Nam	6.16	204	Trung bình khá	1283/2012	Kỹ sư
27	07224149	LÊ NGỌC	NHÂN	18/07/79	Nam	6.44	204	Trung bình khá	1286/2012	Kỹ sư
28	07224150	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	25/03/86	Nam	6.23	204	Trung bình khá	1288/2012	Kỹ sư
29	07224166	NGUYỄN THANH	TÂM	10/03/86	Nam	6.10	204	Trung bình khá	1290/2012	Kỹ sư
30	07224176	LÊ THỊ	THUẬN	20/10/88	Nữ	6.21	204	Trung bình khá	1294/2012	Kỹ sư
31	07224181	MAI SONG	TOÀN	22/05/86	Nam	6.27	204	Trung bình khá	1298/2012	Kỹ sư
32	07224182	NGÔ DUY	TRUNG	28/10/82	Nam	6.33	204	Trung bình khá	1300/2012	Kỹ sư
33	07224183	BÙI NGỌC	TUẤN	23/03/85	Nam	6.08	204	Trung bình khá	1302/2012	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

Trang 15

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC05DTDN										
1	05230001	MAI LƯỜNG XUÂN	ÁNH	16/01/84	Nữ	6.13	200	Trung bình khá	1307/2012	Kỹ sư
2	05230024	HỒNG THỊ	HUÊ	28/04/84	Nữ	5.94	200	Trung bình	1308/2012	Kỹ sư
3	05230027	QUÁCH THỊ THANH	HUYỀN	15/06/84	Nữ	6.10	200	Trung bình khá	1309/2012	Kỹ sư
4	05230032	HUỖNH THỊ THANH	HƯƠNG	02/08/83	Nữ	5.87	200	Trung bình	1310/2012	Kỹ sư
5	05230053	TRẦN MINH	PHƯỚC	29/06/83	Nam	5.86	200	Trung bình	1311/2012	Kỹ sư
6	05230056	ĐÀO BÁ	QUYỀN	17/01/84	Nam	6.06	200	Trung bình khá	1312/2012	Kỹ sư
Lớp: TC06DT										
1	06230128	DƯƠNG QUANG	THỌ	03/10/81	Nam	5.93	201	Trung bình	1313/2012	Kỹ sư



PGS.TS. Nguyễn Hay